

Số: 125/BC-TV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT
Về nhu cầu sử dụng cơ sở dữ liệu Scopus năm học 2025 – 2026

I. Mục đích khảo sát

Khảo sát, thu thập ý kiến của giảng viên, nhà nghiên cứu, viên chức – người lao động, nghiên cứu sinh, học viên sau đại học và sinh viên về nhu cầu truy cập, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu (CSDL) Scopus. Thông qua kết quả khảo sát nhằm đánh giá nhu cầu, mục đích sử dụng và tác động của CSDL Scopus đối với hoạt động khoa học và công nghệ của Trường và xác lập căn cứ để Thư viện trình Ban Giám hiệu Nhà trường phê duyệt chủ trương mua quyền truy cập CSDL Scopus trong năm học 2025 – 2026.

II. Quá trình thực hiện

1. Đối tượng

Giảng viên, nhà nghiên cứu, viên chức – người lao động, nghiên cứu sinh, học viên sau đại học và sinh viên.

2. Phương pháp

- Khảo sát online qua Microsoft Form.
- Dữ liệu khảo sát được phân tích, tổng hợp với ứng dụng Microsoft Form và Excel.

3. Thời gian khảo sát

Từ ngày 01/12/2025 đến 13/12/2025.

III. Thống kê kết quả khảo sát

A. Mô tả phiếu khảo sát

- Phiếu khảo sát gồm có 14 câu hỏi.
- Cách chọn câu trả lời: Người tham gia khảo sát lựa chọn câu trả lời có sẵn và có thể viết câu trả lời ở những câu hỏi mở.

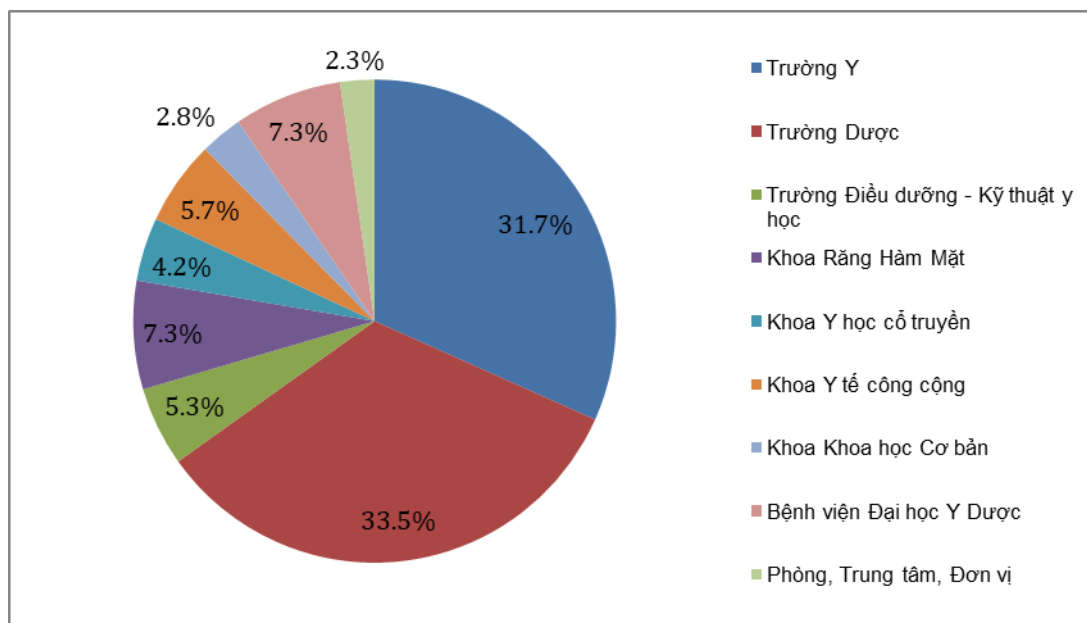
B. Kết quả khảo sát

1. Số lượng phiếu thu vào: 565 phiếu.

2. Kết quả thống kê

Câu 1. Quý Thầy/Cô, Anh/Chị đang công tác/học tập tại đơn vị nào?

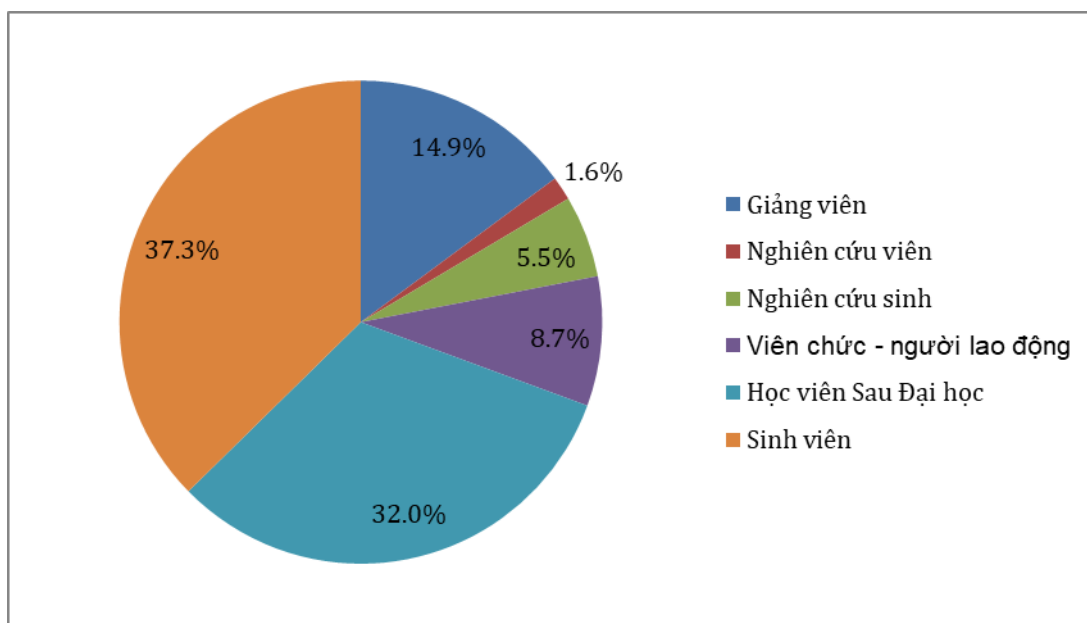
- Trong số 565 người tham gia khảo sát, tỉ lệ người tham gia từ các đơn vị Trường Y, Trường Dược, Trường Điều dưỡng – Kỹ thuật y học, Khoa Răng Hàm Mặt, Khoa Y học cổ truyền, Khoa Y tế công cộng, Khoa Khoa học cơ bản, Bệnh viện Đại học Y Dược, và Phòng, Trung tâm, Đơn vị lần lượt là 31,7% (với 179 người), 33,5% (với 189 người), 5,3% (với 30 người), 7,3% (với 41 người), 4,2% (với 24 người), 5,7% (với 32 người), 2,8% (với 16 người), 7,3% (với 41 người), và 2,3% (với 13 người). Như vậy, số người tham gia khảo sát đến từ **Trường Y** và **Trường Dược** là **đông nhất (65,2%)**.



Biểu đồ 1: Tỉ lệ nhóm người tham gia khảo sát theo đơn vị

Câu 2. Chức danh hoặc vị trí công việc của Quý Thầy/Cô, Anh/Chị thuộc nhóm nào sau đây?

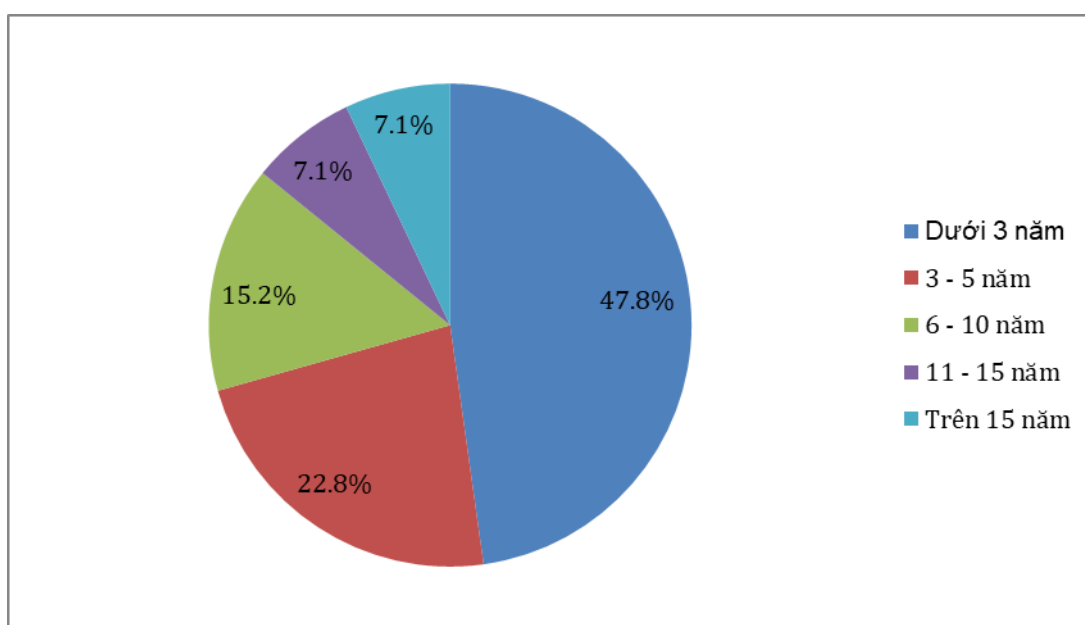
- Trong số 565 người tham gia khảo sát, tỉ lệ người tham gia khảo sát theo nhóm đối tượng là Giảng viên, Nghiên cứu viên, Nghiên cứu sinh, Viên chức – người lao động, Học viên Sau Đại học và Sinh viên lần lượt là 14,9% (với 84 người), 9 người (chiếm 1,6%), 31 người (chiếm 5,5%), 49 người (chiếm 8,7%), 181 người (32,0%) và 211 người (chiếm 37,3%). Như vậy, số người tham gia khảo sát đến từ **Giảng viên, Học viên Sau Đại học và Sinh viên** là **đông nhất (84,2%)**.



Biểu đồ 2: Tỷ lệ nhóm người tham gia khảo sát theo nhóm đối tượng

Câu 3. Số năm kinh nghiệm nghiên cứu, giảng dạy hoặc học tập của Quý Thầy/Cô, Anh/Chị?

Trong số 565 người tham gia khảo sát, tỷ lệ người tham gia khảo sát theo số năm kinh nghiệm “Dưới 3 năm”, “3 – 5 năm”, “6 – 10 năm”, “11 – 15 năm” và “Trên 15 năm” lần lượt là 47,8% (với 270 người), 22,8% (với 129 người), 15,2% (với 86 người), 7,1% (với 40 người) và 7,1% (với 40 người). Như vậy, số người tham gia khảo sát có tuổi nghề trẻ với số năm kinh nghiệm <10 năm là đông nhất (85,8%).

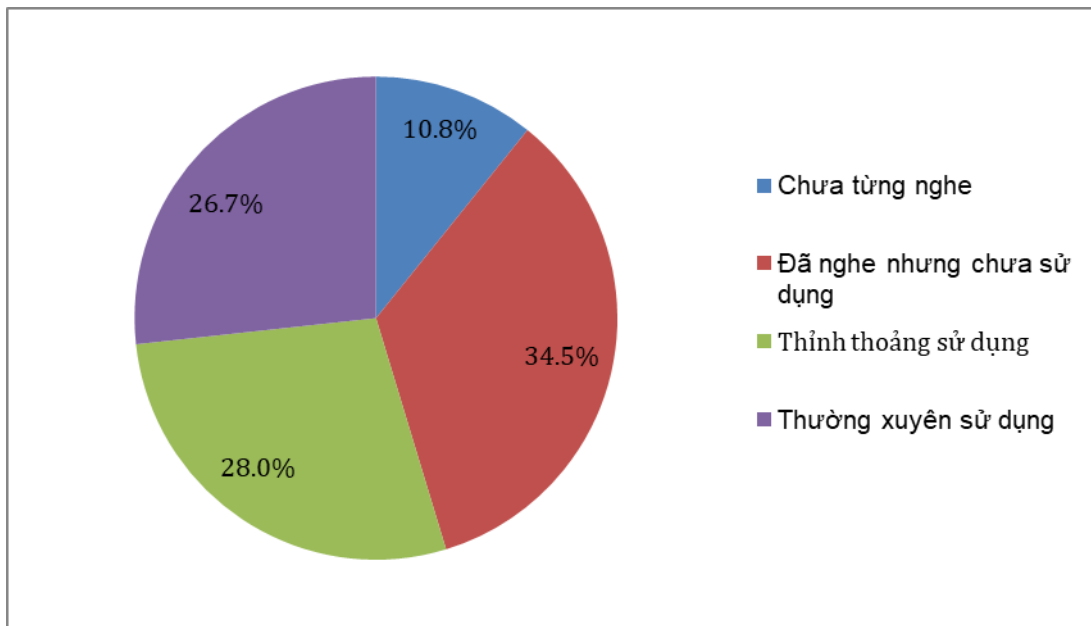


Biểu đồ 3: Tỷ lệ số năm kinh nghiệm của người tham gia khảo sát

Câu 4. Quý Thầy/Cô, Anh/Chị đã nghe và tần suất sử dụng cơ sở dữ liệu Scopus như thế nào?

Trong số 565 người tham gia khảo sát, tỷ lệ đánh giá về việc đã nghe và tần suất sử dụng theo mức độ “Chưa từng nghe”, “Đã nghe nhưng chưa sử dụng”, “Thỉnh thoảng sử dụng” và “Thường xuyên sử dụng” có tỷ lệ lần lượt là 10,8% (với 61 người),

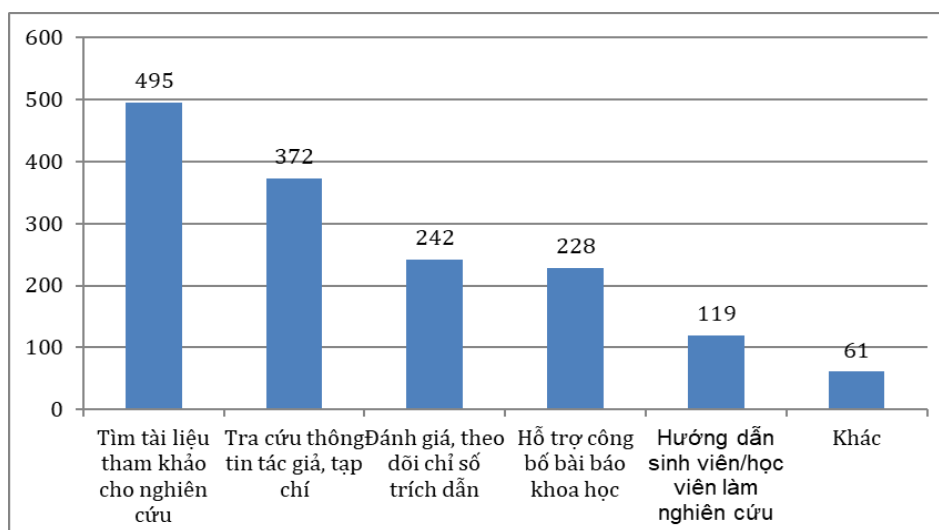
34,5% (với 195 người), 28,0% (với 158 người) và 26,7% (với 151 người). Như vậy, tổng tỉ lệ **người biết đến cơ sở dữ liệu Scopus rất cao với 89,2%**. Trong đó, tỉ lệ **người đã từng sử dụng là 54,7%** trên tổng số 565 người tham gia khảo sát.



Biểu đồ 4: Tỉ lệ đánh giá mức độ đã nghe và tần suất sử dụng

Câu 5. Nếu đã sử dụng, Quý Thầy/Cô, Anh/Chị sử dụng Scopus cho mục đích nào? (Chọn tối đa 03 mục đích chính)

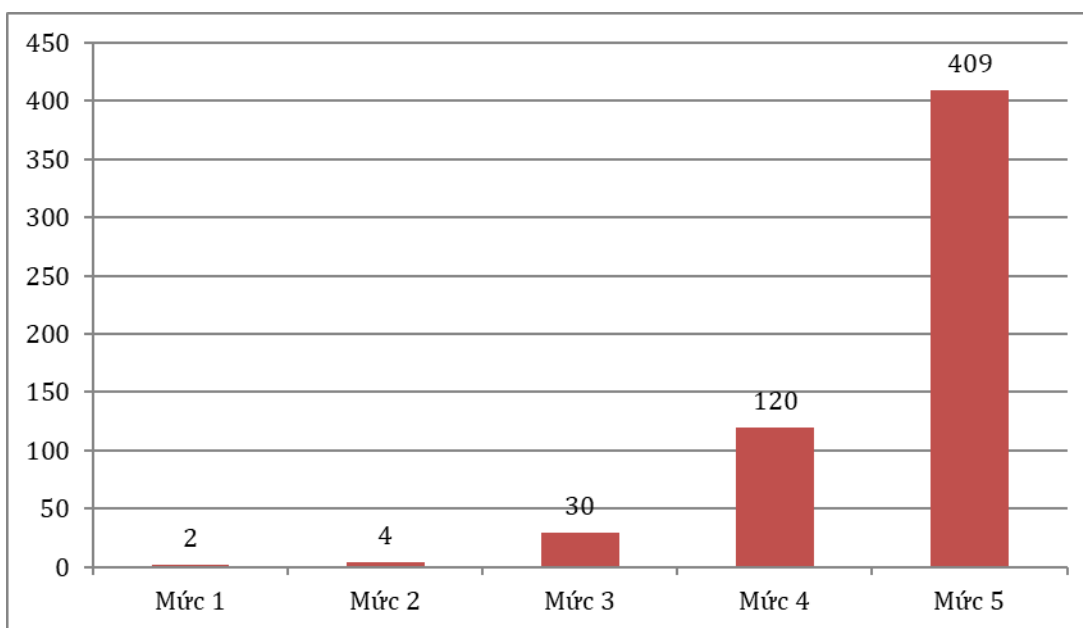
Trong các mục đích sử dụng CSDL Scopus, số người lựa chọn theo các mục đích “Tìm tài liệu tham khảo cho nghiên cứu”, “Tra cứu thông tin tác giả, tạp chí”, “Đánh giá, theo dõi chỉ số trích dẫn”, “Hỗ trợ công bố bài báo khoa học”, “Hướng dẫn sinh viên/học viên làm nghiên cứu” và “Khác” lần lượt là 495 người, 372 người, 242 người, 228 người, 119 người và 61 người. Như vậy, số lượng người có nhu cầu sử dụng CSDL Scopus phục vụ cho mục đích “Tìm tài liệu tham khảo cho nghiên cứu”, “Tra cứu thông tin tác giả, tạp chí”, “Đánh giá, theo dõi chỉ số trích dẫn”, “Hỗ trợ công bố bài báo khoa học” là cao nhất.



Biểu đồ 5: Số người lựa chọn theo mục đích sử dụng

Câu 6. Theo Quý Thầy/Cô, Anh/Chị, Scopus có cần thiết cho hoạt động chuyên môn của mình? (Theo thang điểm 5)

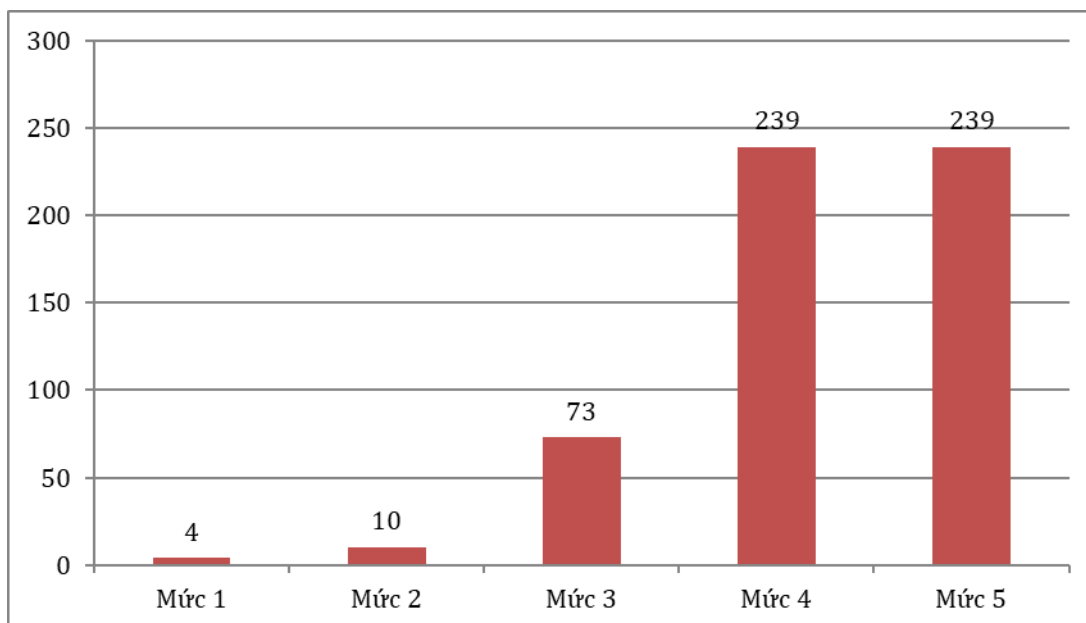
Trong tổng số 565 người tham gia khảo sát, tỉ lệ đánh giá mức độ cần thiết sử dụng Scopus từ Mức 1 (Thấp nhất) đến Mức 5 (Cao nhất) theo thang điểm 5 lần lượt là và 0,4% (Mức 1 – với 02 người), 0,7% (Mức 2 – với 04 người), 5,3% (Mức 3 – với 30 người), 21,2% (Mức 4 – với 120 người), và 72,4% (Mức 5 – với 409 người). Như vậy, tỉ lệ người tham gia khảo sát **đánh giá cao mức độ cần thiết sử dụng Scopus với mức điểm trung bình là 4.65 điểm trên thang điểm 5.**



Biểu đồ 6: Mức độ cần thiết của Scopus cho hoạt động chuyên môn

Câu 7. Mức độ ưu tiên sử dụng Scopus so với các CSDL khác (Web of Science, Pubmed, Google Scholar, ...) như thế nào? (Theo thang điểm 5)

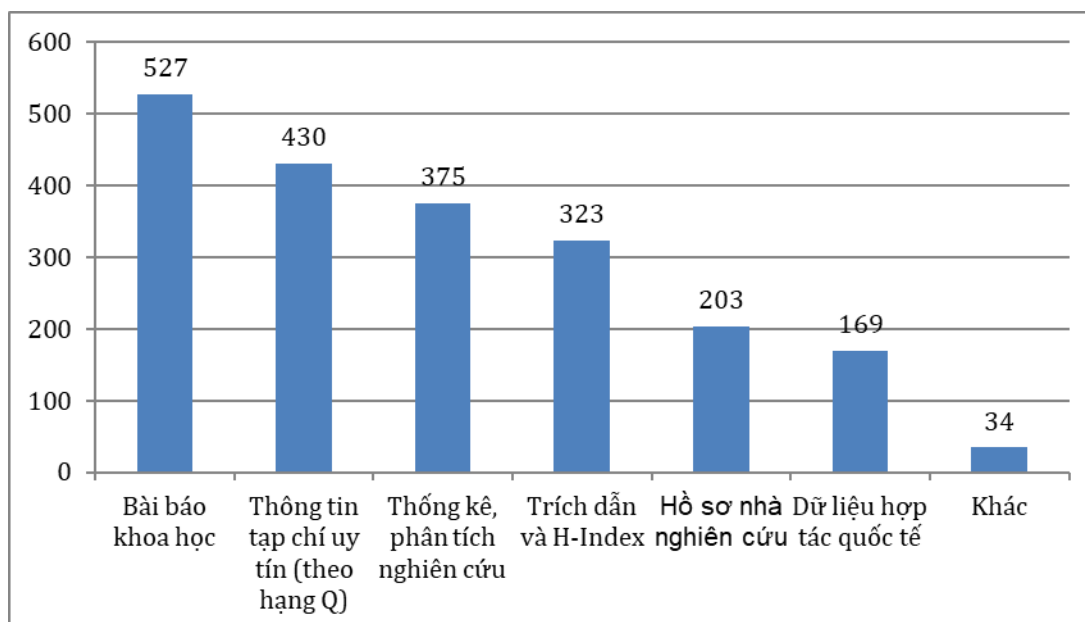
Trong tổng số 565 người tham gia khảo sát, tỉ lệ đánh giá mức độ ưu tiên sử dụng Scopus từ Mức 1 (Thấp nhất) đến Mức 5 (Cao nhất) lần lượt là và 0,7% (Mức 1 – với 04 người), 1,8% (Mức 2 – với 10 người), 12,9% (Mức 3 – với 73 người), 42,3% (Mức 4 – với 239 người), và 42,3% (Mức 5 – với 239 người). Như vậy, tỉ lệ người tham gia khảo sát **đánh giá cao mức độ ưu tiên sử dụng Scopus (Mức 4 và 5) là 84,6%**. Điều đó cho thấy Scopus là sự lựa chọn hàng đầu trong việc tìm kiếm tài liệu tham khảo phục vụ nhu cầu nghiên cứu khoa học của cá nhân, đơn vị



Biểu đồ 7: Mức độ ưu tiên sử dụng Scopus so với các CSDL khác

Câu 8. Những loại thông tin Quý Thầy/Cô, Anh/Chị kỳ vọng khai thác từ Scopus là gì? (Có thể chọn nhiều đáp án)

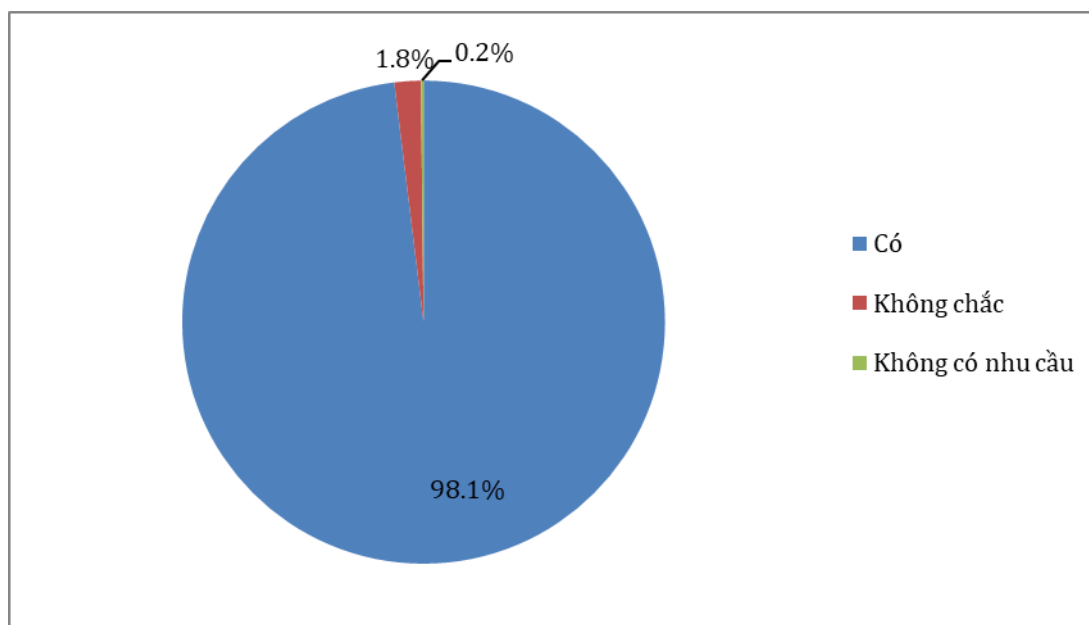
Trong những loại thông tin kỳ vọng khai thác từ CSDL Scopus, số người lựa chọn theo các loại thông tin “Bài báo khoa học”, “Thông tin tạp chí uy tín (theo hạng Q)”, “Thống kê, phân tích nghiên cứu”, “Trích dẫn và H-Index”, “Hồ sơ nhà nghiên cứu”, “Dữ liệu hợp tác quốc tế”, và “Khác” lần lượt là 527 người, 430 người, 375 người, 323 người, 203 người, 169 người và 34 người. Trong đó, 04 loại thông tin đầu tiên chiếm số lượng cao nhất.



Biểu đồ 8: Tỷ lệ loại thông tin kỳ vọng khai thác từ Scopus

Câu 9. Quý Thầy/Cô, Anh/Chị sẵn sàng sử dụng Scopus nếu Nhà trường cung cấp tài khoản truy cập miễn phí?

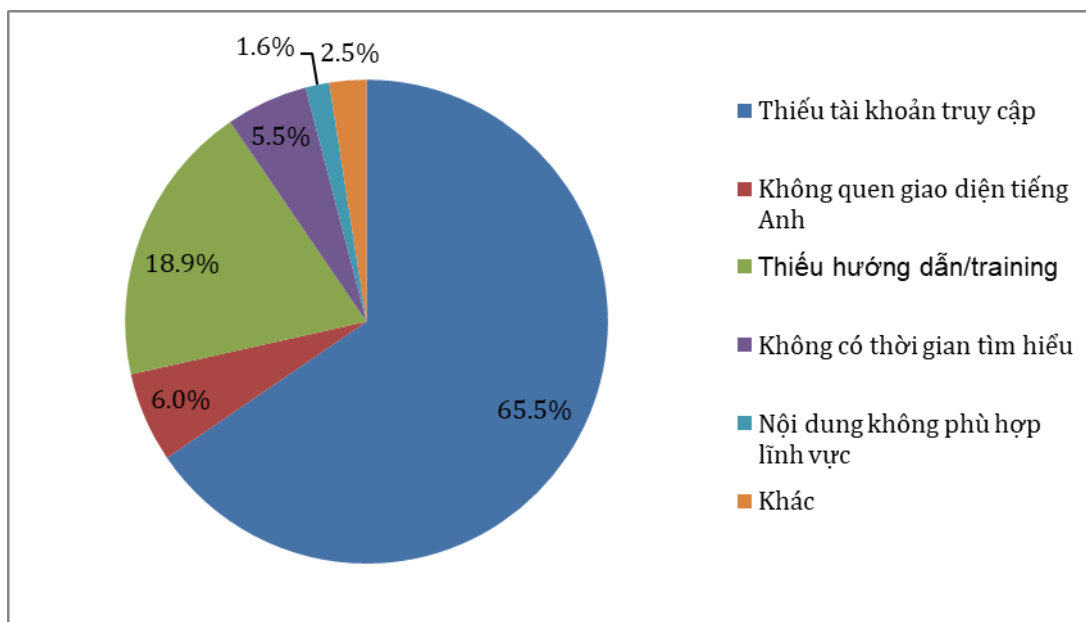
Trong số 565 người tham gia khảo sát, tỉ lệ đánh giá theo mức độ sẵn sàng “Có”, “Không chắc” và “Không có nhu cầu” lần lượt là 98,1% (với 554 người), 1,8% (với 10 người) và chỉ có 0,2% (với 1 người). Như vậy, có thể thấy đa số mọi người đều sẵn sàng sử dụng CSDL Scopus nếu được cung cấp tài khoản truy cập miễn phí.



Biểu đồ 9: Tỉ lệ đánh giá mức độ sẵn sàng sử dụng Scopus

Câu 10. Những khó khăn Quý Thầy/Cô, Anh/Chị từng gặp hoặc dự đoán sẽ gặp nhất khi sử dụng Scopus là gì?

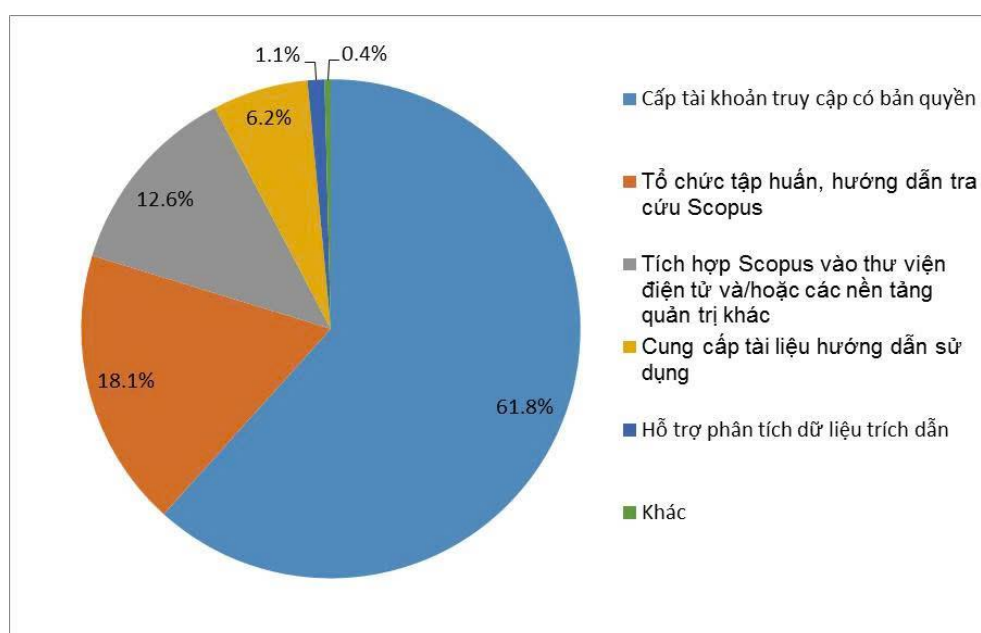
Trong số 565 người tham gia khảo sát, tỉ lệ đánh giá những khó khăn từng gặp hoặc dự đoán sẽ gặp nhất khi sử dụng CSDL Scopus theo các tiêu chí “Thiếu tài khoản truy cập”, “Không quen giao diện tiếng Anh”, “Thiếu hướng dẫn/training”, “Không có thời gian tìm hiểu”, “Nội dung không phù hợp lĩnh vực”, “Khác” có tỉ lệ lần lượt là 65,5% (với 370 người), 6,0% (với 34 người), 18,9% (với 107 người), 5,5% (với 31 người), 1,6% (với 09 người) và 2,5% (với 14 người). Như vậy, tỉ lệ người tham gia khảo sát đánh giá **03 loại khó khăn thường gặp nhất** khi sử dụng CSDL Scopus là chỉ **“Thiếu tài khoản truy cập”, “Không quen giao diện tiếng Anh”, “Thiếu hướng dẫn/training”** với tổng tỉ lệ là **90,4%**.



Biểu đồ 10: Tỷ lệ đánh giá những khó khăn khi sử dụng Scopus

Câu 11. Quý Thầy/Cô, Anh/Chị mong muốn Nhà trường hỗ trợ ở các hình thức nào nhất?

Trong số 565 người tham gia khảo sát, tỉ lệ người dùng mong muốn được Nhà trường hỗ trợ “Cấp tài khoản truy cập có bản quyền”, “Tổ chức tập huấn, hướng dẫn tra cứu Scopus”, , “Tích hợp Scopus vào thư viện điện tử và/hoặc các nền tảng quản trị khác”, “Cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng”, “Hỗ trợ phân tích dữ liệu trích dẫn” và “Khác” lần lượt là 61,8% (với 349 người), 18,1% (với 102 người), 12,6% (với 71 người), 6,2% (với 35 người), 1,1% (với 6 người) và 0,4% (với 2 người). Như vậy, tỉ lệ người tham gia khảo sát có nhu cầu hỗ trợ ở các hình thức “Tổ chức tập huấn, hướng dẫn tra cứu Scopus”, “Cấp tài khoản truy cập có bản quyền”, “Tích hợp Scopus vào thư viện điện tử và/hoặc các nền tảng quản trị khác” là cao nhất với **tổng tỉ lệ 92,5%**.



Biểu đồ 11: Tỷ lệ đánh giá những mong muốn được hỗ trợ

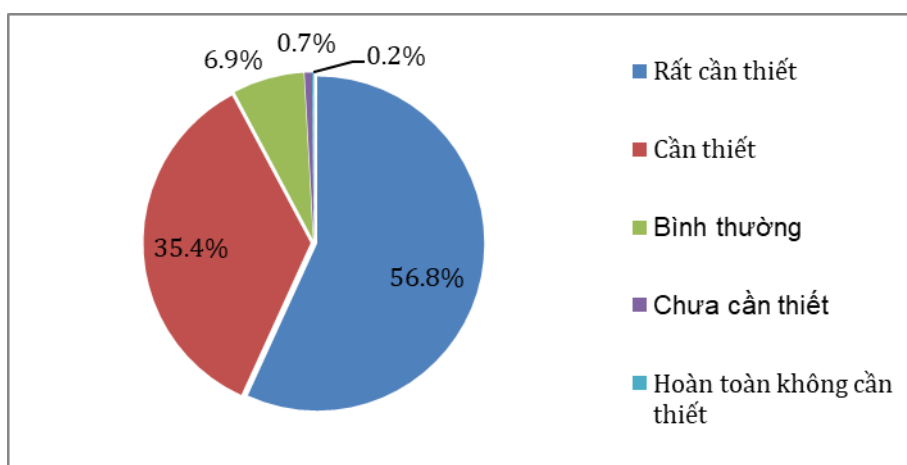
Câu 12. Ngoài các hình thức hỗ trợ trên, Quý Thầy/Cô, Anh/Chị mong muốn Nhà trường hỗ trợ ở những hình thức bổ sung nào khác?

STT	Nội dung phản hồi	Số phiếu	Phản hồi của Thư viện (nếu có)
1	Video hướng dẫn cách dùng.	3	
2	Cấp tài khoản cá nhân tích hợp tài khoản người dùng tại UMP.	1	
3	Mở nhiều đợt hướng dẫn tra cứu và đánh giá dữ liệu cho học tập và nghiên cứu.	1	
4	Cấp tài khoản không chỉ Scopus mà còn những tờ báo uy tín khác.	1	
5	Cấp tài khoản truy cập các cơ sở dữ liệu như Reaxys (Elsevier), SciFinder (American Chemical Society), Web of Science. Web of Science cần thiết hơn.	3	
6	Cung cấp tài khoản truy cập các tạp chí uy tín cho giảng viên, chờ hoài không thấy thông tin tài khoản.	1	Tính đến tháng 01/2026, Thư viện hiện đang triển khai phục vụ 24 cơ sở dữ liệu điện tử mua quyền truy cập, tự xây dựng hoặc liên kết/miễn phí (gồm cả các cơ sở dữ liệu con nằm trong gói mua CESTI và VISTA): Tài liệu điện tử trên OPAC, UpToDate, Research4Life, Oxford Academic, Cambridge Core, Oxford English Dictionary, OVID, Springer ebook, Karger Journal, Wiley Online Library, CESTI, VISTA, STINET, ScienceDirect, Springer Nature, Proquest Central, IG Publishing, IEEE, SAGE Journal, WIPS Global, Policy Commons.v.v. Thông tin tài khoản được cập nhật định kỳ cho các đơn vị qua email UMP. Trường hợp giảng viên không nhận được file thông tin tài khoản do Thư viện cung cấp, vui lòng mở hộp thư Outlook, tìm lại email với từ khóa “thông tin tài khoản”, mở thư thông báo có chứa file “Thông tin tài khoản và chính sách truy cập các cơ sở dữ liệu điện tử hiện có của Thư viện (cập nhật đợt 01/2025)” do Thư viện

			gửi ngày 10/03/2025. Trường hợp giảng viên không tìm thấy file, vui lòng gửi thư yêu cầu cung cấp về địa chỉ email library@ump.edu.vn.
7	Hỗ trợ tải bài báo khoa học	2	Thư viện hỗ trợ tải bài báo khoa học phục vụ nhu cầu giảng dạy, nghiên cứu, học tập qua các kênh thông tin như email/Fanpage/Zalo/trực tiếp. Người dùng cần cung cấp thông tin như tên bài báo, DOI, đường dẫn để được hỗ trợ.

Câu 13. Quý Thầy/Cô, Anh/Chị đánh giá về mức độ cần thiết mua quyền truy cập CSDL Scopus?

Trong số 565 người tham gia khảo sát, tỉ lệ đánh giá mức độ cần thiết mua quyền truy cập ở các mức “Rất cần thiết”, “Cần thiết”, “Bình thường”, “Chưa cần thiết” và “Hoàn toàn không cần thiết” lần lượt là 56,8% (với 321 người), 35,4% (với 200 người), 6,9% (với 39 người), 0,7% (với 04 người) và chỉ có 0,2% (với 01 người). Như vậy, tổng tỉ lệ **người tham gia khảo sát đánh giá cao mức độ cần thiết** mua quyền truy cập CSDL Scopus là **92,2%** (tương ứng mức 4 & 5 trên thang điểm 5).



Biểu đồ 12: Tỉ lệ đánh giá mức độ cần thiết mua quyền truy cập CSDL Scopus

Câu 14. Quý Thầy/Cô, Anh/Chị có đề xuất hoặc góp ý nào để việc triển khai, đào tạo, và khai thác Scopus tại Trường đạt hiệu quả cao nhất?

STT	Nội dung phản hồi	Số phiếu
Triển khai mua sắm, cài đặt tích hợp, khai thác		
1	Hỗ trợ cấp tài khoản truy cập miễn phí có bản quyền, theo khoa, phòng, đơn vị và cá nhân.	89
2	Tích hợp với tài khoản người dùng trên hệ thống quản trị như email UMP & UMC, e-Learning, EGOV, DNS.v.v để dễ sử dụng.	6

3	Tích hợp các CSDL vào chung một trang trên website của thư viện để dễ tra cứu và truy cập.	5
4	Tích hợp vào hệ thống dữ liệu tra cứu của Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM	1
5	Không giới hạn lượt truy cập, cho phép truy cập từ xa (có thể qua RemoteX).	4
6	Truy cập theo API để tải tài liệu tra cứu thông tin nhanh và nhiều hơn.	1
7	Triển khai dùng thử trước khi mua bản quyền.	2
8	Có thể đóng phí hằng năm để duy trì tài khoản dù đã học xong.	1
9	Thống kê tần suất sử dụng kèm theo hiệu quả công bố khoa học của từng khoa để có thể xem xét duy trì hay không trong các năm tiếp theo.	1
Đào tạo, tập huấn, dịch vụ hỗ trợ		
10	Tập huấn, hướng dẫn sử dụng cho GV, người học cách sử dụng, tra cứu hiệu quả, cách tìm bài, lọc bài chuẩn, và đánh giá chất lượng tạp chí. Tăng cường các buổi hướng dẫn ngắn (online/offline), FAQs, tổ chức đào tạo CME về cách tìm kiếm tài liệu, quản lý hồ sơ tác giả và chọn tạp chí phù hợp trên Scopus để giảng viên, sinh viên khai thác hiệu quả hơn. Tổ chức hướng dẫn chuyên sâu (từ cơ bản đến nâng cao) theo Trường/Khoa, đơn vị theo hướng chuyên môn hóa, ví dụ như ở Trường Dược, việc tập huấn có thể chia làm nhiều đợt riêng cho khối Chăm sóc dược hoặc khối Khoa học Dược. Giảng viên, Nghiên cứu viên có thể tham gia một hoặc cả hai mảng.	105
11	Cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng (pdf/video).	28
12	Đưa CSDL Scopus vào danh mục giảng dạy và hướng dẫn người học trong xây dựng tài liệu tổng quan nghiên cứu, đề cương NCKH và trích dẫn tài liệu từ nguồn dữ liệu tin cậy, phục vụ cho việc giảng dạy và học tập theo y học chứng cứ được tốt nhất. Có thể tích hợp dữ liệu này trong các môn học tự chọn của trường ở năm 5. Đưa vào nội dung giảng dạy môn Phương pháp nghiên cứu khoa	2

	học cho sinh viên, học viên sau đại học.	
13	Nhà trường cần ít nhất 01 tài khoản quản trị của CSDL Scopus để có thể truy xuất dữ liệu, tổng hợp, phân tích đánh giá sự tăng trưởng trong công bố quốc tế của giảng viên, người học của trường; đồng thời cấp tài khoản cho giảng viên, người học để tra cứu tài liệu và tìm tạp chí quốc tế phù hợp để đăng bài, hạn chế được việc đăng phải tạp chí giả mạo hoặc tạp chí săn mồi.	1
14	Mời chuyên gia Scopus/Elsevier đào tạo nâng cao 1-2 lần/năm.	1
15	Hướng dẫn học viên có khả năng sử dụng AI để tìm được tài liệu trên Scopus nhanh, đúng mục tiêu. Hướng dẫn quản lý các tài liệu tham khảo tải về từ Scopus nhanh bằng EndNote, phục vụ cho trích dẫn tài liệu tham khảo, dễ dàng đọc lại khi có nhu cầu.	1
16	Giới thiệu các tính năng, lợi ích khi sử dụng Scopus trong hoạt động học tập trên các kênh thông tin như email/Facebook/cộng Sinh viên/website Thư viện để nhiều sinh viên quan tâm hơn; tăng cường hỗ trợ, giải đáp thắc mắc qua email.	3
17	Tôi đề xuất phải có hướng dẫn rõ ràng để phân biệt điểm lợi của Scopus so với các CSDL khác và so với CSDL mở vốn đã phổ biến như PubMed để người nghiên cứu hiểu và tận dụng Scopus cũng như các CSDL khác.	1
18	Trường nên có chiến lược bài bản, tập trung nâng cao năng lực tiếng Anh và kỹ năng tự học, xây dựng chính sách khuyến khích mạnh mẽ, tổ chức đào tạo thực hành thường xuyên (về tìm kiếm, phân tích, công bố, hướng dẫn viết bài công bố quốc tế).	1
19	Cách tìm kiếm đối tác hợp tác quốc tế, share thông tin các chương trình hợp tác đến các mail do trường quản lý. Share top trending keywords/topics được tìm kiếm từ tài khoản của trường cung cấp định kỳ kèm dẫn link nội dung nổi bật ấn tượng để tăng lượt sử dụng. Sử dụng làm nguồn tài liệu để yêu cầu học viên sử dụng nhiều hơn trong quá trình học và thi.	1

IV. Đánh giá chung

- Căn cứ vào kết quả khảo sát, Thư viện nhận định phiếu khảo sát có chất lượng và độ tin cậy cao. Các dữ liệu định lượng và định tính đa dạng, có chiều sâu, cho phép đánh giá toàn diện. Nội dung các câu hỏi khảo sát giúp Thư viện thu thập đầy đủ thông

tin cần thiết để đánh giá. Tuy nhiên, tại Câu 10, Câu 11, Thư viện nên cho phép người tham gia khảo sát chọn nhiều đáp án hoặc quy định số lượng đáp án tối đa được lựa chọn.

- Việc khảo sát, thu thập ý kiến được triển khai đầy đủ các nhóm đối tượng các Trường, Khoa, Phòng ban, Đơn vị và cả Bệnh viện thuộc Đại học Y Dược. Trong đó, tính theo đơn vị, Trường Y và Trường Dược tham gia đông nhất (65,2%); tính theo chức danh hoặc vị trí công việc, Giảng viên, Học viên Sau Đại học và Sinh viên là các nhóm tham gia đông nhất (84,2%).

- Với tỉ lệ **85,8%** người tham gia khảo sát có **số năm kinh nghiệm <10 năm**, cho thấy nhu cầu sử dụng tập trung ở nhóm người có tuổi nghề trẻ.

- Với tổng tỉ lệ người biết đến CSDL Scopus là **89,2%** cho thấy mức độ phổ biến của CSDL này trong cộng đồng học thuật. So với các CSDL khác như Web of Science, PubMed, Google Scholar.v.v., người sử dụng thường ưu tiên lựa chọn Scopus để tìm kiếm tài liệu tham khảo phục vụ nhu cầu nghiên cứu khoa học hơn với tỉ lệ **84,6%**.

- CSDL Scopus phục vụ cho nhiều mục đích khác nhau trong hoạt động giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Đa số người tham gia khảo sát đánh giá cao mức độ cần thiết sử dụng CSDL này với mức điểm trung bình là **4.65 điểm** trên thang điểm 5. Như vậy, có thể thấy việc mua quyền truy cập CSDL Scopus là rất cần thiết cho nhu cầu của cộng đồng trong Trường.

- Trường hợp Nhà trường mua quyền truy cập CSDL Scopus, người sử dụng kỳ vọng có thể khai thác các thông tin sau đây là nhiều nhất: “Bài báo khoa học” (527 người), “Thông tin tạp chí uy tín (theo hạng Q)” (430 người), “Thống kê, phân tích nghiên cứu” (375 người), “Trích dẫn và H-Index” (323 người), “Hồ sơ nhà nghiên cứu” (203 người), và các thông tin khác. Như vậy có thể thấy, nhu cầu thông tin của người sử dụng kỳ vọng có thể khai thác trên CSDL Scopus đã bao phủ toàn bộ các tính năng, tiện ích mà CSDL này mang lại.

- Đa số người tham gia khảo sát đều trả lời sẵn sàng sử dụng CSDL Scopus nếu Trường mua quyền truy cập.

- Đối với các khó khăn, trở ngại đã từng gặp/dự đoán sẽ gặp khi khai thác CSDL Scopus, có 03 loại khó khăn, trở ngại thường gặp nhất là “Thiếu tài khoản truy cập”, “Không quen giao diện tiếng Anh”, và “Thiếu hướng dẫn/training” với tổng tỉ lệ là **90,4%**. Điều đó cho thấy, nếu Nhà trường triển khai mua sắm CSDL Scopus, cần xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, tập huấn hướng dẫn sử dụng một cách bài bản, đa dạng hình thức, đi từ cơ bản đến nâng cao, phù hợp với các nhóm người sử dụng.

- Với những khó khăn, trở ngại trên, người sử dụng mong muốn được Nhà trường tăng cường hỗ trợ với nhiều hình thức khác nhau. Trong đó, nhiều nhất là các hình thức hỗ trợ “Cấp tài khoản truy cập có bản quyền” (61,8%), “Tổ chức tập huấn, hướng

dẫn tra cứu Scopus” (18,1%), “Tích hợp Scopus vào thư viện điện tử và/hoặc các nền tảng quản trị khác” (12,6%), và “Cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng” (6,2%). Ngoài ra, người sử dụng còn mong muốn có thêm các hoạt động hỗ trợ khác như cung cấp video hướng dẫn, tích hợp tài khoản người dùng trên các nền tảng quản trị, đào tạo – tập huấn chuyên sâu, v.v.

- Đa số người tham gia khảo sát (**92,2%**) đều đánh giá sự cần thiết mua quyền truy cập CSDL Scopus trong thời gian sớm nhất để phục vụ cho hoạt động giảng dạy, học tập, và nghiên cứu khoa học.

V. Đề xuất giải pháp cải tiến trong giai đoạn triển khai phục vụ CSDL Scopus

Với 309 người đã từng sử dụng trong tổng số 565 người tham gia khảo sát (54,7%), Thư viện nhận thấy đa số người tham gia khảo sát đã có kinh nghiệm sử dụng CSDL Scopus để phục vụ cho nhu cầu của cá nhân. Sau khi kết thúc khảo sát, Thư viện nhận được rất nhiều ý kiến góp ý để việc triển khai, đào tạo, và khai thác sử dụng CSDL Scopus tại Trường đạt hiệu quả cao nhất. Dựa trên phản hồi của người tham gia khảo sát, Thư viện đề xuất một số giải pháp sau:

STT	Vấn đề	Giải pháp	Đơn vị thực hiện/ phối hợp
1	Triển khai thủ tục mua sắm	- Xây dựng kế hoạch chi tiết; - Lập tờ trình phê duyệt chủ trương; - Thực hiện thủ tục mua sắm.	BGH, HDMS, P.KHTC, P.QTGT, TT.CNTT, Thư viện
2	Mở rộng chính sách truy cập, khai thác	- Cho phép truy cập từ xa qua cổng RemoteX, trình duyệt web; truy cập tại chỗ qua IP tĩnh; - Thỏa thuận với nhà cung cấp cho phép truy cập qua tài khoản cá nhân với giải pháp SSO (Single Sign-On), cung cấp tài khoản quản trị cho Thư viện và/hoặc P.KHCN; - Ban hành quy định, chính sách phục vụ CSDL Scopus; - Tích hợp/bổ sung CSDL Scopus vào đề cương chi tiết của các chương trình đào tạo đại học, sau đại học, ngắn hạn.	TT.CNTT, Thư viện, các đơn vị đào tạo
3	Cài đặt tích hợp, chuẩn bị nền tảng công nghệ	- Tích hợp CSDL Scopus với tài khoản người dùng trên hệ thống quản trị của Trường & Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM: email UMP & UMC, e-Learning, EGOV, DNS, ERP, hệ thống dữ liệu tra cứu của Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM;	TT.CNTT, Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM, Thư viện

		- Tích hợp CSDL Scopus trên cổng tra cứu tập trung của Thư viện (nếu có), cổng thông tin điện tử Thư viện; - Tích hợp API, trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ tìm kiếm, khai thác tài liệu.	
4	Đào tạo, tập huấn	Về hình thức: - Tổ chức tập huấn hướng dẫn sử dụng CSDL Scopus bắt buộc cho tất cả các đối tượng có nhu cầu ngay sau khi triển khai phục vụ chính thức với hình thức trực tiếp và trực tuyến (Zoom/Google Meet/quay video); - Tổ chức các chương trình workshop, khóa đào tạo CME. Về nội dung và phương án triển khai: - Lập danh sách các chuyên đề đào tạo, tập huấn theo thứ tự ưu tiên trong thời gian phục vụ chính thức, liên hệ chuyên gia đào tạo, triển khai đăng ký tham gia theo nhu cầu; - Phối hợp với Phòng Đào tạo đại học, Phòng Đào tạo sau đại học, Trung tâm Giáo dục y học, các Trường/Khoa xây dựng, tích hợp nội dung đào tạo kỹ năng khai thác Scopus vào môn học/học phần Nghiên cứu khoa học cơ bản, Phương pháp nghiên cứu khoa học nâng cao. Về tài nguyên hướng dẫn sử dụng, khai thác CSDL Scopus: - Xây dựng hệ sinh thái tài liệu hướng dẫn khai thác CSDL Scopus bằng tiếng Việt và tiếng Anh và xuất bản trên các nền tảng, kênh truyền thông của Trường, Thư viện: + Tài liệu hướng dẫn sử dụng CSDL Scopus cơ bản: Định dạng .pdf, .ppt, video; + Bộ tài liệu hướng dẫn khai thác CSDL Scopus theo chuyên đề/chuyên ngành: Theo ngành/chuyên ngành, theo nhóm	P.KHCN, TT.CNTT, TTGDYH, P.ĐTĐT, P.ĐTSDH, Thư viện, P.KHTC, P.HCTH, các đơn vị có liên quan

		đối tượng (sinh viên/học viên sau đại học/nghiên cứu sinh/nhà nghiên cứu/giảng viên), theo tips kỹ năng (tìm kiếm bài báo bằng các công cụ tìm kiếm, tìm kiếm nhà nghiên cứu/tác giả, tìm kiếm theo chủ đề, đánh giá và lựa chọn tạp chí uy tín (Q1), ứng dụng Scopus trong đánh giá tổng quan tài liệu bằng phương pháp trắc lượng thư mục (bibliometrics), nhận diện tạp chí săn mồi, tích hợp, quản lý tài liệu tham khảo từ Scopus trong các công cụ trích dẫn như EndNote/Zotero/Mendeley, so sánh Scopus với các CSDL khác, tìm kiếm, chia sẻ thông tin đối tác hợp tác quốc tế theo lĩnh vực, top trending keywords/topics, hướng dẫn công bố quốc tế).	
5	Dịch vụ hỗ trợ	- Cung cấp email hỗ trợ hoặc phân công nhân sự chuyên phụ trách hỗ trợ; - Định kỳ 02 lần/năm, Thư viện/P.KHCN cung cấp dữ liệu tổng hợp, phân tích đánh giá sự tăng trưởng trong công bố quốc tế của giảng viên, người học theo Trường/Khoa/Đơn vị; - Triển khai dịch vụ trắc lượng thư mục (bibliometrics) tại Thư viện;	P.KHCN, Thư viện, các Trường/Khoa, đơn vị có liên quan
6	Đánh giá hiệu quả đầu tư	- Định kỳ 01 lần/năm tiến hành khảo sát đánh giá mức độ hài lòng và hiệu quả đầu tư CSDL Scopus; - Bảo đảm thực hiện ít nhất 01 hoạt động cải tiến/PDCA/năm học; - Định kỳ 01 lần/năm tiến hành thống kê, phân tích đánh giá tần suất, tỉ lệ các công bố khoa học (đặc biệt là công bố quốc tế), nhiệm vụ KHCN (đặc biệt là ở nhóm nghiên cứu mạnh), các sản phẩm khoa học và học thuật khác có sử dụng CSDL Scopus.	P.KHCN, Thư viện, các Trường/Khoa, đơn vị có liên quan

Căn cứ vào kết quả tổng hợp, phân tích đánh giá dữ liệu khảo sát được thực hiện theo Kế hoạch số 4634/KH-ĐHYD ngày 12 tháng 11 năm 2025 về khảo sát nhu cầu sử dụng cơ sở dữ liệu Scopus năm học 2025 – 2026 tại Đại học Y Dược Thành phố Hồ

Chí Minh của Hiệu trưởng Nhà trường, Thư viện xin nhận thấy việc mua quyền truy cập CSDL Scopus trong năm học 2025 – 2026 là rất cần thiết để phục vụ cho nhu cầu của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng tại Trường. Đồng thời, đây cũng là một trong những nhiệm vụ chiến lược của Nhà trường nói chung và Thư viện nói riêng nhằm đáp ứng mục tiêu chiến lược “Nghiên cứu khoa học: Sáng tạo và học thuật” trong Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2025 – 2030 theo mô hình OGSM của Nhà trường./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (*để biết*);
- P.KHCN (*để phối hợp*);
- ĐVT, TT (*để biết*);
- Lưu: VT, TV_{DP}.

TRƯỞNG THƯ VIỆN



Nguyễn Thu Tịnh